

The artistic structure of the short story collection *Một cuộc hẹn xoàng* by Nguyễn Anh Nhật from a postmodern theoretical perspective

ABSTRACT

Postmodernism emerged in Vietnamese literature from around 1986 or even earlier, introducing new sensibilities and modes of expression that run counter to those of traditional literature. While modern literature adheres to a coherent narrative system characterized by logical organization and structural continuity, postmodern literature tends toward dissolution, fragmentation, and decentering—from plot, theme, and structure to character and language—in order to foreground creative freedom and to require readers to actively assemble narrative details so as to uncover multiple layers of meaning within the text. Drawing on postmodern theory, this article examines a selection of short stories from Nguyễn Anh Nhật's collection *Một cuộc hẹn xoàng*, focusing on manifestations of intertextuality, game theory, and fragmentation in their artistic structure

Keywords: *Postmodern literature, structure, intertextuality, game, fragmentation*

Kết cấu nghệ thuật qua một số truyện ngắn trong tập truyện ngắn *Một cuộc hẹn xoàng* của Nguyễn Anh Nhật nhìn từ lý thuyết hậu hiện đại

TÓM TẮT

Chủ nghĩa hậu hiện đại (Postmodernism) đến với văn học Việt Nam từ những năm 1986 hoặc sớm hơn thế với những cảm quan và phương thức biểu hiện mới mẻ đi ngược lại với kiểu biểu hiện ở văn học truyền thống. Nếu văn học hiện đại tuân theo một hệ thống truyện kể chặt chẽ, có hệ thống logic, có sự liên kết thì hậu hiện đại thường tan rã, phân mảnh, phi trung tâm từ cốt truyện, đề tài, kết cấu, nhân vật cho đến ngôn ngữ nhằm đề cao sự tự do sáng tạo và đòi hỏi người đọc phải lắp ghép từng chi tiết trong truyện để khám phá các tầng nghĩa trong tác phẩm. Dựa trên lý thuyết về hậu hiện đại, bài nghiên cứu đi vào khảo sát một số truyện ngắn trong tập truyện *Một cuộc hẹn xoàng* của Nguyễn Anh Nhật với các biểu hiện liên văn bản, trò chơi và phân mảnh trong kết cấu nghệ thuật.

Từ khóa: Văn học hậu hiện đại, kết cấu, liên văn bản, trò chơi, phân mảnh

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Anh Nhật là một cây bút trẻ sinh năm 2000 tại mảnh đất An Lão, Gia Lai (Bình Định cũ). Anh đã xuất bản tập truyện *Chân đi không hết một cuộc tình* (NXB Lao động – 2016) và gần đây là tập truyện ngắn *Một cuộc hẹn xoàng* (NXB Văn học – 2024). Trên hành trình viết, Nguyễn Anh Nhật cho rằng: “*Với tôi, trước là để giải tỏa mình, sau là mong đợi những phản chiếu rất riêng đến từ hành trình mỗi người đọc*”¹. Với quan niệm trên, Nguyễn Anh Nhật xem văn chương không phải là việc tác giả diễn giải hết những tư tưởng, ý nghĩa trong tác phẩm cho người đọc tiếp nhận theo một hệ thống mà anh đề người đọc tự tham gia vào hành trình đọc. Văn học hậu hiện đại với cảm quan tôn thờ “tiểu tự sự” cũng thường gợi mở ra nhiều con đường để người đọc tự tham gia vào hành trình khám phá văn bản tác phẩm. Ảnh hưởng từ đó, các tác phẩm của Nguyễn Anh Nhật thường xuất hiện những mảnh ghép rời rạc, mơ hồ vô định. Mỗi mảnh ghép sẽ đưa người đọc vào một hành trình khám phá nghĩa ở nhiều góc độ khác nhau.

Áp dụng lý thuyết hậu hiện đại vào giải mã yếu tố kết cấu nghệ thuật trong một số truyện ngắn từ tập truyện *Một cuộc hẹn xoàng* để thấy được những điểm mới trong kết cấu. Từ đó, giải mã những lớp nghĩa ẩn trong tác phẩm ở nhiều góc độ. Bài nghiên cứu này sẽ chỉ tập trung khảo sát ở một số truyện ngắn trong tập truyện ngắn *Một cuộc hẹn xoàng* có biểu hiện của yếu tố hậu hiện đại qua kết cấu nghệ thuật.

2. VĂN HỌC HẬU HIỆN ĐẠI VÀ KẾT CẤU TRẦN THUẬT NHÌN TỪ LÝ THUYẾT HẬU HIỆN ĐẠI

2.1. Vài nét về văn học hậu hiện đại

Trong cuốn *Lý thuyết Văn học Hậu hiện đại* của Phương Lưu, tác giả đã đưa ra khái niệm *Hậu hiện đại* về mặt thuật ngữ trong khoa học kỹ thuật. Ông cho rằng “*Hậu hiện đại* là một khái niệm lịch sử xã hội, có ý kiến cho rằng đó là xã hội hậu công nghiệp hoặc xã hội thông tin xuất hiện sau Thế chiến thứ 2, có người cho đó là một giai đoạn mới của chủ nghĩa tư bản phát triển.”² Từ quan điểm trên, thuật ngữ *Hậu hiện đại* gắn liền với thời kỳ phát triển của các lĩnh vực kinh tế, khoa học, xã hội, văn hóa, đó là nghĩa rộng.

Và theo Lyotard, “*Hậu hiện đại* là sự hoài nghi đối với mọi loại đại tự sự”³ Hậu hiện đại phủ nhận mọi quy luật của đại tự sự và tôn thờ tiểu tự sự.

Cuối cùng, trong bài nghiên cứu *Quá trình tiếp nhận các công trình nghiên cứu chủ nghĩa hậu hiện đại ở Việt Nam* của Nguyễn Hồng Dũng. Tác giả đưa ra cách hiểu về *Chủ nghĩa hậu hiện đại* rằng “*Chủ nghĩa hậu hiện đại* trải qua một giai đoạn hình thành tiềm ẩn lâu dài từ khoảng cuối thế chiến thứ nhất (trên tất cả các lĩnh vực nghệ thuật: văn học, nhạc, họa, kiến trúc...), và mãi cho tới tận đầu những năm 80 của thế kỷ 20 mới được thừa nhận như một hiện tượng thẩm mỹ chung của văn hóa phương Tây, và được nhận định về mặt lý luận như một hiện tượng đặc thù của triết học, mỹ học và phê bình văn học”⁴

Dựa vào các nhận định, ta đưa ra các khái niệm về thuật ngữ *Chủ nghĩa hậu hiện đại* (Postmodernism) như sau:

Thứ nhất, *Chủ nghĩa hậu hiện đại* gắn với một điều kiện lịch sử xã hội về một thời đại phát triển về mặt khoa học kỹ thuật, các lĩnh vực kinh tế, xã hội khoa học, văn hóa...

Thứ hai, *Chủ nghĩa hậu hiện đại* là sự phủ nhận với *chủ nghĩa hiện đại*. Như Lyotard đã nói “Hậu hiện đại là sự hoài nghi đối với mọi loại tự sự”. Để hiểu rõ hơn, ta đề cập đến hai thuật ngữ *Đại tự sự* và *Tiểu tự sự*. “Nếu đại tự sự chấp nhận tính trung tâm, tuyệt đối hóa vai trò của một cá nhân hoặc một tín điều nào đó thì tiểu tự sự lại phi trung tâm tất cả những trung tâm...”³. Đại tự sự gắn liền với chủ nghĩa hiện đại với sự chấp nhận tính trung tâm, nó là các hệ thống giá trị, tư duy được đúc kết lại thành một tổng thể trong cấu trúc truyện kể thông thường. Ngược lại, tiểu tự sự gắn liền với hậu hiện đại, nó là sự xê lẻ của các cấu trúc trong truyện kể hoàn chỉnh, tức là sự phân mảnh của các hệ thống. Ta có thể hiểu, hoài nghi ở đây là phủ nhận, nghi ngờ, mơ hồ về đại tự sự. Đơn giản là đại tự sự tuân theo một hệ thống truyện kể chặt chẽ, có hệ thống logic, có sự liên kết thì tiểu tự sự phủ nhận bằng cách không tuân theo những quy luật của đại tự sự nhằm đề cao sự tự do sáng tạo.

Thứ ba, *Chủ nghĩa hậu hiện đại* là một trào lưu văn học và là phương pháp sáng tác. Nó là sự phát triển logic và là sự kế thừa của chủ nghĩa hiện đại. Từ đó các thi pháp, nhận thức, quan niệm có sự phát triển từ chủ nghĩa hiện đại và có sự cách tân. Một phần nào đó ảnh hưởng từ văn hóa và xuất phát từ sự sáng tạo của các cá nhân chủ thể.

Nhìn chung, khái niệm về chủ nghĩa hậu hiện đại được hiểu phổ biến theo nhiều nhận định, quan điểm của các nhà nghiên cứu, phê bình đã đưa ra ở trên. Nhưng phần lớn các quan điểm đưa ra đều cho rằng *Chủ nghĩa hậu hiện đại* đều có bối cảnh lịch sử, có trào lưu, cảm quan và hệ thống thi pháp rõ ràng. Về lịch sử ra đời, *Chủ nghĩa hậu hiện đại* ra đời trong một bối cảnh lịch sử phát triển về mặt khoa học kỹ thuật, về văn hóa xã hội nâng cao kéo theo đời sống tinh thần của con người bị nghèo nàn. Bản tính con người bị hoài nghi trước cuộc sống. Ảnh hưởng từ đời sống đến văn chương, *Chủ nghĩa hậu hiện đại* là một trào lưu văn học cùng với hệ thống thi pháp mới lạ. Mang trong mình cảm quan về một hiện thực đời sống tan rã, con người hoài nghi trước hiện thực đời sống nhiều khủng hoảng.

Cho đến nay thì khái niệm của *Chủ nghĩa hậu hiện đại* vẫn là một vấn đề còn nhiều câu hỏi

và được các tác giả, nhà nghiên cứu văn học tìm hiểu, khai thác và phân tích sâu thêm.

2.2. Về kết cấu nghệ thuật trong văn học hậu hiện đại

Thuật ngữ “kết cấu” theo Lại Nguyên Ân đã định nghĩa: “Kết cấu là sự sắp xếp, phân bố các thành phần hình thức nghệ thuật; tức là sự cấu tạo tác phẩm, tùy theo nội dung và thể tài.”⁵. Nhắc đến kết cấu là nhắc đến sự sắp xếp, xây dựng cấu trúc văn bản và các hình thức nghệ thuật bao gồm: cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ... nhằm thể hiện ý đồ của tác giả trong tác phẩm. Từ đó, hình thành nên các đặc sắc nghệ thuật cũng như thể hiện tư tưởng, ý nghĩa của tác phẩm.

Trong văn học hậu hiện đại với đặc trưng đi ngược đại tự sự, mang tính chất tiểu tự sự thì các hình thức nghệ thuật có sự phi logic và có tính đối mới hơn với văn học truyền thống. Văn học hậu hiện đại thể hiện đa dạng các thủ pháp nghệ thuật độc dị mà văn học hiện đại ít khi biểu hiện. Ảnh hưởng từ đó, kết cấu nghệ thuật trong văn chương hậu hiện đại thường có tính tách rời, không tuân theo một trật tự có hệ thống. Kết cấu theo tính chất hậu hiện đại thể hiện nhiều sự hỗn độn chồng chéo, có nhiều sự đột phá mới lạ nhằm tạo ra nhiều tầng nghĩa cho các hình tượng nói riêng cũng như tác phẩm nói chung. Các lớp nghĩa từ các văn bản giao nhau sinh ra những lớp nghĩa mới, mở ra nhiều chiều hướng khám phá cho người đọc. Từ đó, đề cao vai trò đồng sáng tạo của chủ thể tiếp nhận (người đọc cũng tham gia vào việc sáng tạo nghĩa văn bản). Soi chiếu tập truyện ngắn *Một cuộc hẹn xoàng* dưới lăng kính của hậu hiện đại, kết cấu nghệ thuật trong một số truyện ngắn có những biểu hiện đặc trưng của hậu hiện đại như sự phân mảnh trong cốt truyện, tính liên văn bản và trò chơi từ các kí hiệu phân mảnh.

3. ĐẶC TRƯNG KẾT CẤU NGHỆ THUẬT TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN *MỘT CUỘC HẸN XOÀNG* TỪ LÝ THUYẾT HẬU HIỆN ĐẠI

3.1. Kết cấu phân mảnh trong cốt truyện

Theo Trần Đình Sử, cốt truyện là “chuỗi các sự kiện được tạo dựng trong tác phẩm tự sự và kịch, nằm dưới lớp lời trần thuật, làm nên cái sườn của tác phẩm”⁶. Trong văn học truyền thống, “cốt truyện” là chuỗi những sự kiện được diễn ra theo một cách liên mạch, có hệ thống, có *mở đầu – thắt nút – phát triển – cao trào – kết thúc*. Trái lại thì trong văn học hậu hiện đại, cốt truyện có thể gọi là không có cốt truyện, không thể hiện của các yếu tố cốt truyện truyền thống, không mở đầu, không kết thúc. Cốt truyện của văn chương hậu hiện đại chỉ là những sự kiện riêng lẻ, mơ hồ. Các

sự kiện trong tập truyện mang tính chất phân mảnh chia ra làm nhiều nhánh nhỏ.

Trong tập truyện ngắn *Một cuộc hẹn xoàng*, có biểu hiện của sự phân mảnh qua sự kiện xảy ra rời rạc qua những mẩu chuyện riêng lẻ, người đọc phải liên kết các sự kiện lại tìm thấy điểm chung. Trong truyện ngắn *Người đàn bà hút thuốc vào thứ Tư*, tác giả chia truyện thành ba câu chuyện nhỏ được đặt tên theo thời gian diễn ra: “Thứ hai”, “Thứ ba”, “Thứ Tư”, mỗi câu chuyện là cuộc gặp gỡ ngắn của nhân vật “anh” với những người xung quanh. Ở mảnh truyện “Thứ hai”, là cuộc gặp gỡ của anh với cô y tá và người phụ nữ trong một quán trà. Điểm chung ở hai cuộc gặp gỡ này là “sự lặng im của anh khi lắng nghe người ta đặt những câu hỏi về nguyên nhân và cũng chính người ta tìm được câu trả lời...”¹. Ở mảnh truyện “Thứ Ba” là cuộc gặp gỡ của anh với người đàn ông ở một địa điểm tên “V.”, tại một bãi cát. Cuối cùng, mảnh truyện “Thứ Tư” anh có một cuộc gặp gỡ với “người phụ nữ hút thuốc trên sân thượng. Đây cũng là mảnh truyện kết thúc. Điểm chung ở những cuộc gặp gỡ là nhân vật chính đều yên lặng trước những câu hỏi, lời nói của những người mà anh tiếp xúc. Trong ý thức, anh dần hiểu được “hóa ra yên lặng là một sự lựa chọn chứ không phải là một sự bất lực trước những mưu cầu diễn tả bằng lời”¹. Từ đó, gợi mở ra những câu hỏi: Vì anh không quan tâm? Anh không thích đối diện? Anh không thích trả lời những câu hỏi vốn đã có lời giải đáp? Hay đơn giản đó chỉ là lựa chọn của anh về cách anh phản hồi thế giới?

Ở truyện ngắn *V.*, truyện này triển khai theo kiểu từng lát cắt ký ức và hồ sơ, các ca bệnh nối tiếp như những đoạn phim lắp ghép. Ba câu chuyện qua ba bệnh án, ‘người góa phụ mất trí nhớ về chồng’, ‘chàng trai mồ côi muốn ký ức về cha mẹ’, và ‘một kẻ giết người tìm kiếm sự tha thứ’. Truyện thể hiện quá trình “V.” dựng lại ký ức cho họ. Dù thành công trong từng ca, “V.” dần bị giằng xé bởi bản chất giả tạo và nghịch lý đạo đức của công việc này. Đỉnh điểm là trường hợp “lão già sát nhân”, “V.” đã tìm thấy hân trên báo, ông ta mới chính là “người ngộ sát vợ mình. Như hóa điên và không chấp nhận được sự thật, ông ta phải tìm nơi để trú vào, người hàng xóm vô tội”¹. “Lão già sát nhân” người muốn “V.” tạo ra một ký ức hư cấu về sự tha thứ để thoát khỏi ám ảnh tội lỗi. “V.” nhận ra ông ta đã ngộ sát vợ mình và đổ tội cho người khác. Cô rơi vào khủng hoảng niềm tin, hoàn thành bản thiết kế như một cái máy, rồi nghỉ việc không lời từ biệt và V. gọi công việc của mình là “giả tạo, không biết cô đã giữ trong lòng bao lâu cho ý nghĩ đó, trần trụi và rất thật.”¹. Ở truyện này, không gian cốt truyện xảy ra trong ý thức nhân vật “V.” mới những mảnh ký

ức rời rạc từ các bệnh nhân. Mỗi mảnh là một cuộc đời của các bệnh nhân, rời rạc, không đồng nhất với cuộc đời của “V.”.

Việc phân mảnh cốt truyện khiến tác phẩm được xây dựng theo kiểu “truyện lồng truyện” mang đậm nét “tiểu tự sự” của hậu hiện đại, là sự xé lẻ của các câu chuyện. Đó là câu chuyện đời thường nhưng sâu nặng về những ẩn khuất trong nội tâm con người. Đọc tưởng như nhòa trong câu chuyện, vô định trong cấu trúc nhưng lại hiệu quả trong việc tập trung khai thác cái chi tiết nhỏ lẻ để làm nổi bật tư tưởng triết lý trong câu chuyện.

3.2. Kết cấu liên văn bản

Chủ nghĩa hậu hiện đại xem văn bản được viết ra là “giao điểm của vô văn bản. Theo thời gian, đó là văn bản của quá khứ, của thực tại và cả tương lai. Theo không gian, đó là văn bản của từng vùng miền.”³. *Liên văn bản (intertextuality)* là một nhánh lý thuyết thuộc hoàn cảnh hậu hiện đại và do Julia Kristeva là người đóng vai trò tiên phong trong việc xây dựng hệ thống lý thuyết. Liên văn bản có thể hiểu là sự giao thoa giữa các văn bản, từ văn bản này ảnh hưởng đến văn bản khác, có sự kết nối với nhau hoặc là sự pha trộn, kết hợp giữa các thể loại văn bản trong tác phẩm như trong tiểu thuyết, truyện ngắn có ngôn ngữ của thơ, trong thơ có chất tự sự của văn xuôi... Julia chỉ ra “không có văn bản nào là chỉ độc lập một nghĩa, nó có thể ảnh hưởng từ nhiều văn bản khác nhau trong đó có văn bản văn hóa.”⁷. Từ đó có sự giao nhau với các nghĩa văn bản. Các văn bản luôn vận động, sản sinh thêm những lớp nghĩa mới và hình thành nên liên văn bản

Đầu tiên là truyện ngắn *Một đường ray*, tác giả có đưa thể loại thơ vào trong kết cấu truyện, đó có thể là một bài thơ hoặc một bài hát:

*“Ngày đầu nơi đây, ngày mai chia tay
Ngày về nơi đây, ngày về không ai
Ngày đầu say sưa, ngày mai đã hứa
Ngày về lung lay, ngày về không ai.”*¹

Đoạn thơ là một phần ký ức của “M.” về “K.” – nhân vật được cho là đã mất. Việc hồi tưởng như trên có thể là chi tiết khẳng định nhân vật “M.” đã chấp nhận quá khứ của mình sau những lần trốn tránh nó bằng việc “nhảy tàu”.

Trong truyện ngắn *Nàng công chúa và hai hạt đậu*, ngay từ nhan đề người đọc đã liên tưởng ngay đến truyện cổ tích *Nàng công chúa và hai hạt đậu* của Andersen. Nếu trong truyện cổ tích gốc đề cao sự tinh tế hoàn mỹ của cô công chúa khi phát hiện một hạt đậu giấu dưới hai mươi tám đệm thì ở truyện ngắn này lại châm biếm, chế giễu về việc “hoàng tử tìm kiếm một nàng công chúa hoàn mỹ tuyệt trần với những tiêu chí không

khác gì chẩn đoán một người mắc các triệu chứng về đĩa đệm, thoái hóa trong ngôn ngữ y học hiện đại,...”¹ hay “cười chê nàng công chúa kém sâu sắc, lại còn ngây ngô đến mức không biết nhặt hạt đậu khô đang cộm ở ngay dưới lưng mình.”¹. Theo nghiên cứu của Julia Kristeva về liên văn bản: “không văn bản nào thực sự độc lập, mà luôn nằm trong vùng ảnh hưởng của các *văn bản văn hóa* (cultural text), với các ý thức hệ, niềm tin và khái niệm tan loãng vào nhau. Văn bản nào, cũng là hoặc nằm trong giao điểm với những đường dây văn bản đã được đọc⁷. Ở quan điểm này, liên văn bản có ảnh hưởng từ các niềm tin văn hóa. Trong đó các câu chuyện cổ tích cũng xuất phát từ văn hóa dân gian (folklore). Ảnh hưởng từ văn hóa dân gian, trước đó Andersen cũng kế thừa dân gian và sáng tác *Nàng công chúa và hai hạt đậu* vào năm 1835. Cùng từ truyện cổ tích này, truyện ngắn có sự ảnh hưởng từ cổ tích của Andersen nhưng thay vì đề cao cái hoàn mỹ của công chúa thì truyện ngắn lại châm biếm, giễu nhại sự hoàn mỹ ấy. Việc sử dụng chất liệu folklore dân gian nhằm giễu nhại đi sự tinh tế của nàng công chúa, yếu tố nhại cũng là một đặc trưng của hậu hiện đại. Khi kết hợp giữa folklore cổ tích và tư duy của hậu hiện đại, các hình tượng không còn đề cao về cái đẹp hoàn mỹ trong cổ tích mà giễu nhại đi cái vẻ đẹp ấy, cái đẹp không còn là một chân lý mà là một trò đùa trong cảm quan của hậu hiện đại.

Bên cạnh việc đan xen vào các thể loại trong văn bản, việc đặt tên bằng chữ cái cho các nhân vật: “R.” (*Giải đáp câu đố về loài mèo*), “M.”, “K.”, “J.” (*Những đường ray*). Kiểu đặt tên nhân vật bằng chữ cái còn xuất hiện trong truyện *Obmil*, *Trong những lần gặp gỡ tác giả R., V.* Liên văn bản là bản chất của tồn tại: “nhìn "con" gọi nhắc đến "cha", nhìn xã hội hậu hiện đại đương thời gọi nhớ đến các thời phong kiến và cổ đại, nhìn thơ Haiku gọi nhớ thơ Đường, thơ Đường lại gọi nhớ ca dao... Cứ thế tồn tại của con người là chuỗi mắt xích kéo dài, xây lập vĩnh viễn”³. Nó làm nổi bật tính chất văn bản này gọi nhắc và có sự hiện diện của văn bản khác. Việc đặt tên nhân vật bằng chữ cái có những biểu hiện tương đồng và liên tưởng đến các tác phẩm của Franz Kafka. Franz Kafka là tác giả với cách xây dựng nhân vật với thủ pháp “mờ hóa” nhân vật. Nhân vật trong tác phẩm của Kafka cũng đều được đặt tên bằng chữ cái hoặc không có họ (K. trong *Lâu đài* và Josef K. trong *Vụ án*). Nhân vật trong thế giới của Kafka cũng mang những biểu hiện của sự phi lý, gọi lên những ý thức khủng hoảng về bản thể lạc lõng, vô định.

3.3. Kết cấu trò chơi nhìn từ các kí hiệu phân mảnh

“Trò chơi” cũng là một trong những yếu tố nổi bật trong văn chương hậu hiện đại thể hiện qua kết cấu, ngôn ngữ,... Ngôn ngữ là “siêu kí hiệu để con người nhận thức thế giới nội tại và thế giới khách quan. Không có bất kì một nhận thức nào ngoài ngôn ngữ. Từ đó, mỗi một luận bàn của các nhà hậu hiện đại, cho dù có gọi bằng nhiều tên khác nhau, cho dù có đi vào từng lĩnh vực khác nhau đều không tránh được ngôn ngữ và “trò chơi ngôn ngữ”. Cho đến ngày, cũng theo các nhà hậu hiện đại, ngôn ngữ trở thành “chủ thể của tư duy”, con người bị ngôn ngữ phong tỏa, lái đi theo “ý đồ” của nó, không còn chuyện con người sinh ra tư tưởng bằng ngôn ngữ mà chính “ngôn ngữ sinh ra tư tưởng”⁸. Tác giả tạo ra những biểu tượng riêng, phân bố rải rác trong kết cấu của tác phẩm để tạo nên “trò chơi”. Cách thể hiện kết cấu “trò chơi” giúp người đọc tự mình khám phá văn bản, tạo ra sự thách đố để người đọc tự giải mã, tự đi tìm các mảnh ghép cho câu trả lời.

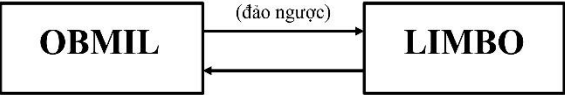
Yếu tố này được biểu hiện rõ nét qua kết cấu trong truyện ngắn *Obmil*, đầu tiên là việc nhân vật vô tình đọc được một đoạn trích khá trừu tượng về “con sông” và “hiện tại” trong một cuốn nhật ký lúc còn đang ở địa điểm tên là “L.”. Anh cảm thấy mình chưa bao giờ viết những dòng đó. Nhân vật đặt thêm những câu hỏi tại sao lại xuất hiện sự đối nghịch văn bản trong nhật ký? “Giữa một loạt trang viết riêng tư lại xuất hiện trang viết chung chung?”. Những hoài nghi bắt đầu xuất hiện về nguồn gốc của đoạn văn bản, về từ khóa liên quan đến “con sông” và “hiện tại”. Điều đó thôi thúc nhân vật đi tìm câu trả lời. Qua tất cả những sự kiện tìm câu trả lời từ đến “cửa tiệm I”, gặp “người bạn M.”, đọc “lý thuyết B.” và sách của “thiền sư O.”, cuối cùng là quay lại “L.” nhưng tất cả đều mơ hồ. Có một đoạn, tác giả đã gộp hết những chi tiết:

”*Trên đường về, nghĩ tới những điều đã đọc trong cuốn sách của thiền sư O., lý thuyết B., anh ghé qua nhà M. trông chừng nhà vài hôm, ngang qua cửa tiệm I. mua một cuốn sổ mới và lái xe quay lại L.*”¹

Nối các chữ cái theo thứ tự diễn ra trong đoạn trích (“thiền sư O.” – “lý thuyết B.” “người bạn M.” – “cửa tiệm I.” - quay lại “L.”) sẽ ra thành “O.B.M.I.L.” (OBMIL) – nhan đề của tác phẩm nhưng dịch ra chẳng có ý nghĩa gì, cái tên cũng chẳng phải địa điểm hay tên của một nhân vật nào. Đến khi đảo ngược cụm từ khóa, cái tên lại sẽ ra “L.I.M.B.O.” (LIMBO) – dịch ra nghĩa là “ở trong trạng thái trung gian hoặc không chắc chắn; bỏ mặc; sự bỏ lửng”⁹.

Lần theo thứ tự từng kí hiệu trong đoạn trích, ta ghép nối các chữ cái như bảng dưới đây:

Thứ tự	1	2	3	4	5
Kí hiệu	“thiên sư O.”	“lý thuyết B.”	“người bạn M.”	“cửa tiệm I.”	“địa điểm L”
Ghép chữ cái	O.	B.	M.	I.	L
Kết quả	O.B.M.I.L. (OBMIL)				



Bảng 1: Đảo ngược từ khóa “OBMIL” sẽ thành “LIMBO”

“LIMBO” hiểu đơn giản là sự lừng lơ mơ hồ. Đây cũng là trạng thái bao trùm cả tác phẩm, nhân vật thì tìm kiếm câu trả lời một cách mơng lung, vô định. Cả đoạn trích trong cuốn nhật ký cũng mang nét trù tượng, khó định hình, định nghĩa. Đến cuối cùng, nhân vật vẫn chưa có đáp án rõ ràng cho đoạn trích trong nhật ký.

Khi nói đến trò chơi, chúng ta cần có các yếu tố: “bối cảnh chơi, người chơi, môn (trò) chơi, luật chơi và kết quả chơi”⁸. “Bối cảnh chơi” là kết cấu trong tác phẩm, “người chơi” là chính độc giả, “môn chơi” là các kí hiệu xuất hiện trong kết cấu, “luật chơi” là sử dụng các kí hiệu đó như các mảnh ghép sắp xếp chúng lại thành một lớp nghĩa và từ đó đưa ra kết quả chơi. Chúng ta thấy qua việc sử dụng ngôn ngữ làm các kí hiệu như các mảnh ghép rời rạc. Người chơi phải sắp xếp các kí hiệu để đưa ra kết quả. Việc sử dụng ngôn ngữ làm kí hiệu cho thấy sự hiệu quả trong việc phân bố các mảnh ghép, do ngôn ngữ có “sự ẩn dụ và cách sử dụng phong cách hóa của nó nên những biến thể chơi này thật khôn lường. Hệ quả kéo theo là các kết quả chơi cũng khó có thể đoán định”⁸. Việc sử dụng yếu tố “trò chơi” trong kết cấu giúp làm nổi bật hình thức nghệ thuật cho tác phẩm, đề cao sự sáng tạo của tác giả và người đọc.

Lê Huy Bắc cũng khẳng định về sự phức tạp của trò chơi trong văn bản: “Trò chơi của văn bản dẫn dụ người đọc qua vô văn khoảng trống để cuối cùng người đọc tự “viết đầy” các khoảng trống đó. Kết thúc tác phẩm, một cách hiểu, hoặc nhiều cách hiểu, có lúc có thể trái ngược nhau vẫn có thể được tạo dựng. Đây là kiểu chơi ngôn từ để tạo nghĩa. Kiểu chơi của văn chương hiện đại. Một kiểu chơi lí trí bậc cao”⁸. Truyện ngắn *Obmil* với kết cấu “trò chơi” như đưa người đọc cùng tham gia tìm kiếm

lời giải với nhân vật, khiến cho họ cũng rơi vào trạng thái lập lừng mơ hồ.

4. KẾT LUẬN

Từ những biểu hiện như cốt truyện phân mảnh, tính liên văn bản và trò chơi từ các kí hiệu phân mảnh, có thể thấy tập truyện ngắn *Một cuộc hẹn xoàng* của Nguyễn Anh Nhật có nhiều những biểu hiện văn chương hậu hiện đại trong kết cấu nghệ thuật. Những mảnh ghép rời rạc trong văn bản, sự xóa nhòa ranh giới giữa thể loại, giữa chủ thể sáng tạo và người tiếp nhận đã làm nên một thế giới nghệ thuật đặc trưng, nơi “truyện kể” không còn giữ vai trò trung tâm, mà nhường chỗ cho những khủng hoảng bản thể, cảm thức hiện sinh, và sự chơi đùa với ngôn ngữ. Đó là những biểu hiện mang tính tiêu tự sự của kết cấu nghệ thuật trong một số truyện ngắn trong tập truyện ngắn *Một cuộc hẹn xoàng* của Nguyễn Anh Nhật từ lý thuyết hậu hiện đại. Qua các biểu hiện, tác giả mang đến người đọc một cảm giác mơ hồ, hỗn độn. Nếu đặt vào xã hội ngày nay, khi khoa học kĩ thuật tiên tiến, văn hóa xã hội phát triển thì tinh thần con người đi xuống. Đó là cảm quan của hậu hiện đại. Ở đó con người không còn tin vào chân lý của cái đẹp mà giễu nhại, đùa cợt lên cái đẹp. Họ không còn là bản thể mà mơ hồ trong tâm thức. Như nhân vật “anh” luôn có những nét hiện sinh về cách anh đối mặt với thế giới trong *Người phụ nữ hút thuốc vào thứ tư*, nhân vật *V* là một thợ xây ký ức với nhiều khủng hoảng trong ý thức của mình khi nhân vật phải đối mặt với “vết nhơ” của công việc, xây ký ức hay biến ký ức của bệnh nhân thành một thứ nguy tạo cho tội lỗi con người, hay cái hoàn mỹ, tinh tế của cô công chúa bị hạ thấp trong *Nàng công chúa và hai hạt đậu*. Qua quan niệm và biểu hiện nghệ thuật đặc trưng hậu hiện đại trong tập truyện, ta thấy con người luôn phải đối mặt với khủng hoảng cá nhân, những vẻ đẹp bị chế giễu, cái giả tạo của con người hay sự mơ hồ của ý thức trong xã hội hiện đại. Từ đó, ta thấy được sống trong thời đại nhiều biến động về văn hóa xã hội thì tinh thần con người sẽ rơi vào bế tắc, mơ hồ và hỗn độn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- N. A. Nhật. *Một cuộc hẹn xoàng*, NXB Văn học, Hà Nội, 2024.
- P. Lưu. *Lý thuyết Văn học Hậu hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2011.
- L. H. Bắc. *Văn học Hậu hiện đại - Lý thuyết và tiếp nhận*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015.

4. N. H. Dũng. Quá trình tiếp nhận các công trình nghiên cứu chủ nghĩa hậu hiện đại ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường đại học Khoa học Huế*, **2014**, 2(2), 15-26
5. L. N. Ân. *150 thuật ngữ văn học*, NXB Văn học, Hà Nội, 2016.
6. T. Đ. Sử. *Lí luận văn học tập 2 – Tác phẩm và thể loại văn học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2020.
7. T. P. Linh. *Khảo sát hiện tượng liên văn bản trong tập truyện “Lời tiên tri của giọt sương” của Nhật Chiêu*, Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Văn học, Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh, 2013.
8. L. H. Bắc. *Trò chơi ngôn ngữ trong tư duy hậu hiện đại*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Văn học hậu hiện đại: lí thuyết và thực tiễn”, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam, 2013.
9. H. H. Thụy, C. K. Thuật, C. X. Phở. *Từ điển Anh - Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.